

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 06-03-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Nhật.

Ông Vương Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị G, sinh ngày 02/3/1993 tại: huyện E, tỉnh Hòa Bình; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Mỏ, xã Chiềng Châu, huyện E, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Có bố là: Lò Văn Thư sinh năm 1970 và có mẹ là Hà Thị Ô sinh năm 1972; có chồng là Vì Việt Trung sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2017; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 cho đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị G: Ông Nguyễn Công Thành – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Công Thành – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị hại: Chị **Phạm Thị Thắm**, sinh ngày 23/11/1991. Quốc tịch: Việt Nam, số CMND/CCCD/ hộ chiếu: 035 191 000 390. Nơi thường trú: Thôn Ô Cách, xã Thanh R, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. ĐT: 0559 403 447. Nơi ở hiện nay: Thành phố Lục An, tỉnh An Huy, J. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Chen Jian Gong**, sinh ngày 05/3/1996. Quốc tịch: J, số hộ chiếu: DA4689666. Nơi ở hiện nay: Thôn Tân Kỳ, khu R Tập, thành phố Hoài Châu, tỉnh An Huy, J. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh **Liu Bin**, sinh ngày 24/8/1993. Quốc tịch: J, số hộ chiếu: EJ89239I3. Nơi ở hiện nay: Khu Kim An, thành phố Lục An, tỉnh An Huy, J. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn Thị, xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh **Lò Văn Thư**, sinh năm 1970. Trú tại: Xóm Pheo 1, xã Cun Pheo, huyện E, tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Lò Thị G kết hôn với anh Vì Việt Trung, sinh năm 1990, trú tại: xóm Mỏ, xã Chiềng Châu, huyện E, tỉnh Hoà Bình. Khoảng tháng 6 năm 2023, Lò Thị G quen biết với chị Phạm Thị Thắm, sinh năm 1987, trú tại: thành phố Lục An, tỉnh An Huy, J thông qua mạng xã hội Wechat. Qua trò chuyện, G biết được chị Thắm đã kết hôn với người J, sinh sống cùng chồng tại J và có nhiều mối quan hệ quen biết với người J. Khi trò chuyện với chị Thắm, G tự giới thiệu mình là Lê Thị Trinh, sinh năm 1996, làm việc tại Hà Nội. Biết được nhu cầu nam giới J muốn lấy vợ là người Việt Nam, tiền sính lễ có giá trị cao, G đã nhờ chị Thắm giới thiệu cho một người đàn ông quốc tịch J để kết hôn và yêu cầu tiền sính lễ khoảng 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Khoảng tháng 7/2023, chị Thắm có quen biết với anh Chen Jian Goong, sinh năm 1996, thường trú: thôn Tân Kỳ, khu R Tập, thành phố Hoài Châu, tỉnh An Huy, J có nguyện vọng lấy vợ người Việt Nam nên chị Thắm giới thiệu anh Chen Jian Goong với Lê Thị Trinh (tên giả của Lò Thị G). Sau đó, anh Chen Jian Goong chủ động liên hệ, trò chuyện qua mạng xã hội Wechat của G được đăng ký với tài khoản tên “Lạc Trôi”.

Ngày 15/8/2023, anh Chen Jian Goong bảo với chị Thắm nói với Lò Thị G gửi hình ảnh thông tin cá nhân để làm tin. Vì đang sử dụng tên giả là Lê Thị Trinh, để che giấu thông tin, lai lịch của mình theo lời khai của Lò Thị G, G đã gửi ảnh chân dung Căn cước công dân của G cho anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1990, trú tại thôn Thị, xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nhờ làm Căn cước công dân mang tên Lê Thị Trinh với các thông tin như sau: sinh ngày 09/09/1996, giới tính nữ, quê quán: Hợp Lý, Triệu Sơn, Thanh Hoá. Nơi thường trú: Thôn Đông Thành, Hợp Lý, Triệu Sơn, Thanh Hoá. Ngày 22/8/2023, sau khi nhận được ảnh Căn cước công dân giả số 038196005156, G gửi tin nhắn hình ảnh Căn cước công dân giả đó qua ứng dụng Wechat cho chị Phạm Thị Thắm.

Ngày 31/8/2023, chị Phạm Thị Thắm cùng anh Chen Jian Goong và chồng là Liu Bin, sinh năm 1993, thường trú: khu Kim An, thành phố Lục An, tỉnh An Huy, J về Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn để gặp mặt và đưa sinh lễ như đã thoả thuận với G. Trước khi về Việt Nam, chồng Thắm đã nhận số tiền 100.000 nhân dân tệ của gia đình Chen Jian Goong và vợ chồng Thắm đã đổi sang tiền Việt Nam. Ngày 03/9/2023, chị Thắm cùng anh Chen Jian Goong, anh Liu Bin đến cửa hàng vàng bạc Bảo Tín Minh Châu tại Hà Nội mua 01 (một) kiềng cổ, 01 (một) lắc tay bằng vàng với số tiền: 30.818.000đ (Ba mươi triệu tám trăm mười tám nghìn đồng).

Ngày 04/9/2023, chị Thắm cùng chồng và anh Chen Jian Goong đi từ Hà Nội đến thành phố Hoà Bình để gặp G. Do Lò Thị G cũng đưa bố là ông Lò Văn Thư, sinh năm 1970, trú tại: xóm Pheo 1, xã Cun Pheo, huyện E, tỉnh Hoà Bình đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình nên khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Lò Thị G dẫn theo bố là ông Lò Văn Thư gặp chị Phạm Thị Thắm, anh Chen Jian Goong, anh Liu Bin tại nhà hàng “Vua Cá Long Phượng” thuộc tổ 14, phường Hữu Nghị, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Sau khi gặp mặt nói chuyện, chị Phạm Thị Thắm yêu cầu Lò Thị G photo Căn cước công dân của G và của ông Thư để làm tin thì sẽ chuyển sinh lễ nhưng do Lò Thị G chưa có nên hẹn ngày hôm sau gặp lại. Sau đó, Lò Thị G đưa ông Lò Văn Thư về nhà nghỉ “KG Hương” thuộc tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình tG phòng 204 để nghỉ.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/9/2023, theo lời khai của Lò Thị G, G gọi điện nói chuyện và nhờ anh Nguyễn Văn R làm Căn cước công dân giả của ông Lò Văn Thư mang tên Lê Văn Thư. Sau đó, G đến quán photocopy của ông Nguyễn Viết Long, sinh năm 1971, trú tại tổ 6, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình truy cập ứng dụng Zalo và in 02 căn cước công dân mang tên Lê Thị Trinh, Lê Văn Thư. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại quán cơm “Thao Tám” đối diện cổng chính Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, thuộc tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Lò Thị G cùng bố là ông Lò Văn Thư gặp lại chị Phạm Thị Thắm, anh Chen Jian Goong và anh Liu Bin và con của chị Phạm Thị Thắm. Tại đây, Lò Thị G đưa Căn cước công dân photo tên mang tên Lê Thị Trinh, Lê Văn Thư cho chị Phạm Thị Thắm xem và thiết lập nội dung trên Căn cước công dân phô tô “*Căn cước công dân: Lê Thị Trinh, ngày sinh 09/09/1996, số căn cước: 038196005146, địa chỉ: Hợp Lý, Triệu Sơn, Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn Đông Thành, Hợp Lý, Triệu Sơn, Thanh Hóa. Cấp ngày 25/6/2021, cấp tại Cục Cảnh sát. Tôi xin cam đoan xác nhận Căn cước công dân này là của tôi nếu tôi nói sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật*”. Căn cước công dân mang tên Lê Văn Thư, chị Thắm viết nội dung “*Căn cước công dân: Lê Văn Thư, ngày sinh 09/09/1969, số căn cước: 038196005198, địa chỉ: Hợp Lý, Triệu Sơn, Thanh*

Hóa. Nơi thường trú: Thôn Đông Thành, Hợp Lý, Triệu Sơn, Thanh Hóa. Cấp ngày 25/6/2021, cấp tại Cục trưởng Cục Cảnh sát. Tôi xin xác nhận Căn cước công dân này là của tôi nếu tôi nói sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật”. Đồng thời, chị Thẩm thiết lập giấy nhận sinh lễ số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và vàng. Sau đó, chị Thẩm yêu cầu Lò Thị G ký tên xác nhận và điểm chỉ ngón cái tay phải trên các giấy tờ, ông Thư điểm chỉ ngón cái tay phải trên Căn cước công dân mang tên Lê Văn Thư, Lò Thị G đã ký tên “Trinh” và ghi họ tên “Lê Thị Trinh” thì Phạm Thị Thẩm đưa cho Lò Thị G với tổng số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và 01 (một) vòng đeo cổ, 01 (một) lắc tay bằng vàng. Sau khi nhận tiền, vàng, Lò Thị G hẹn với chị Thẩm đi lấy kết quả khám bệnh cho ông Thư tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình xong sẽ quay lại đi cùng nhóm người của Thẩm để làm các thủ tục kết hôn. Nhưng sau đó, Lò Thị G đã cắt đứt liên lạc với chị Thẩm và anh Chen Jian Goong, Lò Thị G nhờ anh Nguyễn Văn R chở G và ông Lò Văn Thư về nhà ở huyện E, tỉnh Hòa Bình. Khi không thấy G quay lại và không liên lạc được với G nên chị Thẩm cùng Chen Jan Goong đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Do còn để đồ dùng cá nhân tại nhà nghỉ “KG Hương”, khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày G nhờ anh R đưa quay trở lại nhà nghỉ lấy đồ thì bị Cơ quan Công an bắt giữ khẩn cấp.

Ngày 18/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Hòa Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 120, Trưng cầu Viện ngọc học và trang sức DOI giám định tài sản. Tại phiếu kết quả thử nghiệm xác định: Kiềng cổ kim loại màu vàng: Au (Vàng) 99,99%, Lắc tay kim loại màu vàng: Au (Vàng) 99,93%.

Ngày 22/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Hòa Bình ra Quyết định ủy thác số: 166/QĐ-CSHS gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình thực hiện theo công văn số 1237/CSHS. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình ra Yêu cầu định giá tài sản số: 512/YC-ĐTTH. Tại bản kết luận định giá số 207/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình kết luận: 01 (một) kiềng cổ loại kim loại quý, Au (vàng), khối lượng 03 chỉ vàng, 01 (một) lắc tay loại kim loại quý: Au (vàng), khối lượng 02 chỉ vàng tổng số tiền là 30.818.000đ (Ba mươi triệu tám trăm mười tám nghìn đồng)

Tại bản kết luận giám định số: 456/KL-KTHS ngày 14/11/2023 kết Chữ ký “Trinh” và chữ viết họ tên “Lê Thị Trinh” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) với chữ ký, chữ viết của Lò Thị G trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản kết luận giám định số: 479/KL-KTHS ngày 21/11/2023 kết luận: Trích xuất được 6909 tin nhắn zalo trong điện thoại di động Iphone 12 Promax có IMEI 357677128394578, IMEI2 357677128153933 từ ngày 01/6/2023 đến ngày 05/9/2023. (Nội dung tin nhắn được thể hiện trong thư mục có tên ZaloPC02TC145.zarcó mã MD5: 6A4EB3BE9B4204B94A29C8E43E4E022B).

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tiến hành thu giữ: Cửa Lò Thị G 01 điện thoại Iphone 12 Promax; số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); 01 (một) kiềng cổ loại kim loại quý: Au (vàng), trọng lượng 03 chỉ vàng; 01 (một) lắc tay loại kim loại quý: Au (vàng), trọng lượng 02 chỉ vàng; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE GLX, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 90A-110.25, số máy: 3A92UJR1094, số khung: MMBSNA13AMH000812, năm, nước sản xuất: 2020, Thái Lan; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 90A-110.25; 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng TMCP Tiền Phong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 32/QĐ-CSHS bằng hình thức trả lại 01 (một) xe ô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định, 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng TMCP Tiền Phong đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lại Văn Duyên, sinh năm 1992, trú tại: thôn Thượng, Cầu Vọng, Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nội.

Các vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị can Lò Thị G đã chủ động nhờ gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự cho chị Phạm Thị Thắm số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm gì khác, ngoài ra, chị Thắm cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lò Thị G.

* Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Lò Thị G về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 Bộ luật hình sự.

* Trình bày lời luận tội tại phiên tòa : Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ; đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị G từ 5 đến 6 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10 triệu đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chị Phạm Thị Thắm số tiền 200 triệu đồng và vàng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo G trình bày: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo G về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình thay mặt mình tự nguyện đền bù, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có con còn nhỏ đang tuổi đến trường, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như cáo trạng đã truy tố, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả đối với số tiền gia đình đã bồi thường cho bị hại. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, căn cứ biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lò Thị G là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Từ năm 2014, Lò Thị G kết hôn với anh Vì Việt Trung và sinh sống tại E, Hoà Bình. Do không có tiền để chi tiêu cá nhân, G đã nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ giả cũng như dùng thân phận giả chưa kết hôn để đồng ý lấy chồng là người J nhằm chiếm đoạt tiền sính lễ. Tháng 7 năm 2023, thông qua ứng dụng

Wechat, G (lấy tên giả là Lê Thị Trinh) làm quen với chị Phạm Thị Thắm - người đã lấy chồng là người J và hiện đang sinh sống ở J, nhờ chị Thắm giới thiệu để mình lấy người J. Chị Thắm giới thiệu anh Chen Jian Goong là người có quốc tịch J có nhu cầu kết hôn với người Việt Nam cho G. Do tin tưởng vào những thông tin mà G đưa ra, anh Chen Jian Goong và chị Thắm đã đồng ý đến Việt Nam gặp mặt.

Ngày 05/9/2023, tại tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình, Lò Thị G đã dùng 02 giấy photo căn cước công dân giả mang tên Lê Thị Trinh và Lê Văn Thư, đưa cho chị Phạm Thị Thắm để làm tin. Do tin tưởng vào thông tin mà G cung cấp, chị Thắm đã giao cho G 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền sính lễ, 01 (một) vòng đeo cổ và 01 (một) lắc tay bằng vàng. Sau khi nhận số tiền và vàng sính lễ, G lấy lý do đi nhận kết quả khám bệnh cho bố rồi sẽ quay lại, tuy nhiên, G đã bỏ đi và cắt hoàn toàn liên lạc với chị Thắm để chiếm đoạt sính lễ là tiền và vàng. Ngay sau đó, Lò Thị G đã bị Cơ quan Công an bắt giữ khẩn cấp.

Tổng số tiền mà Lò Thị G đã chiếm đoạt của chị Thắm là 230.818.000đ (Hai trăm ba mươi triệu tám trăm mười tám nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Thị G đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]*Hành vi phạm tội của bị cáo:* Là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, hiểu biết pháp luật, bị cáo vì hám lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã bất chấp coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

4.1. *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về tội danh nào khác.

4.2. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

* *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

* *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc

phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có con còn nhỏ đang tuổi đến trường, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Với hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung:

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo Lò Thị G đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Phạm Thị Thắm số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bị hại chị Thắm đã nhận đủ số tiền trên, chị Thắm không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên Tòa không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ:

- Của Lò Thị G 01 điện thoại Iphone 12 Promax. Xét chiếc điện thoại bị cáo G dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); 01 kiềng cổ loại kim loại quý: Au (vàng), trọng lượng 03 chỉ vàng; 01 lắc tay loại kim loại quý: Au (vàng), trọng lượng 02 chỉ vàng. Xét số tiền 200 triệu đồng và vàng trên trên là tiền và vàng sính lễ chị Phạm Thị Thắm giao cho G ngày 05/9/2023 tại tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình nên cần trả lại cho bị hại chị Phạm Thị Thắm.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE GLX, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 90A-110.25; 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 90A-110.25; 01 Giấy biên nhận thể chấp của Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại xe ô tô và các giấy tờ trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lại Văn Duyền. Nên Tòa không đề cập giải quyết.

[8] Về nội dung khác của vụ án:

Đối với ông Lò Văn Thư là bố đẻ của bị cáo Lò Thị G: quá trình điều tra xác định, ông Thư không được bàn bạc, thống nhất và không biết ý định phạm tội của Lò Thị G; ông Thư không biết đọc, không biết viết nên không biết Căn cước công dân có gắn ảnh chân dung của mình có tên là Lê Văn Thư; mục đích G đưa ông Thư đi cùng để tạo lòng tin đối với chị Thắm; ông Thư là người có tham gia tiếp nhận tiền, tuy nhiên, ông Thư không biết tiếng J nên không biết giữa G và chị Thắm đang trao đổi, thoả thuận gì cũng như không được ăn chia, hưởng lợi gì. Do đó, không đồng phạm với Lò Thị G nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình không đề cập xử lý đối với ông Lò Văn Thư là có căn cứ.

Đối với hành vi cắt, dán, chỉnh sửa làm giả Căn cước công dân mang tên “Lê Thị Trinh”, “Lê Văn Thư”: theo lời khai của Lò Thị G, anh Thuỷ là người đã giúp G cắt, ghép, chỉnh sửa làm giả Căn cước công dân mang tên Lê Thị Trinh và Lê Văn Thư. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình đã tách hành vi trên để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật nên Tòa không đề cập giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Thị G 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Lò Thị G: 01 điện thoại trong 01 phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: “Điện thoại Iphone 12 Promax (mẫu vật gửi giám định) kính gửi vụ: Lò Thị G. Trên mép dán có chữ ký Trần Bá Dương, Nguyễn Văn Đức cùng dấu tròn đỏ niêm phong Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình (dấu mờ nhòe không rõ nét)..

* Trả lại chị Phạm Thị Thắm:

- Số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), 01 kiềng cổ, 01 lắc tay trong: 01 hộp niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: “số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu đồng); 01 (một) kiềng cổ; 01(một) lắc tay. Vụ: “Lò Thị G” Trên bề mặt hộp có dán 02 (hai) dải giấy màu trắng bên trên có chữ ký

Nguyễn Văn Đức; Nguyễn Thị Phương; Nguyễn Thu Hằng cùng 02(hai) dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình (dấu mờ nhòe không rõ nét).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 16/BB-GNVC ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

[2] Về án phí : Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Thị G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần trách nhiệm dân sự có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Nhật Vương Văn Thanh

Lý Thị Đoàn

